



Tuần 3

Tiết : 11,12,13

Chuyện người con gái Nam Xương

(Nguyễn Dữ)



I/ Tìm hiểu chung:

1. Tác giả:



Nguyễn Dữ

Quê quán: Huyện Trường Tân, nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Cuộc đời: Sống vào khoảng thế kỉ XVI (Nhà Lê khủng hoảng, nội chiến kéo dài) → Đỗ hương cống (cử nhân), làm quan 1 năm rồi lui về ở ẩn → Trí thức tâm huyết nhưng không gặp thời

PCST: Viết về: Người phụ nữ đức hạnh nhưng bị đẩy vào hoàn cảnh éo le, oan khuất, bất hạnh + Người trí thức có tâm huyết, bất mãn với thời cuộc, không chịu trói mình trong vòng chật hẹp.

SN sáng tác: “Truyện kỳ mạn lục” gồm 20 chuyện

I/ Tìm hiểu chung:

1. Tác giả:

- Nguyễn Dữ (? -?) sống ở thế kỉ thứ 16 - giai đoạn XHVN bắt đầu bước vào giai đoạn suy vong, nội chiến kéo dài.
- Quê ở Hải Dương
- Học rộng tài cao, giữ cách sống thanh cao đến trọn đời.

2. Tác phẩm:

- “Chuyện người con gái Nam Xương” rút từ tập Truyền kì mạn lục.
- Tập truyện văn xuôi viết bằng chữ Hán gồm 20 truyện, đây là truyện thứ 16.
- Nguồn gốc: truyện dân gian
- Tên truyện: “Vợ chàng Trương”.

3. Thể loại: Truyện ngắn truyền kì

Thể loại văn tự sự, xuất xứ từ Trung Quốc, thịnh hành từ thời Đường.

Nguồn gốc

Thường mô phỏng những cốt truyện dân gian, truyền thuyết lịch sử hoặc dã sử.

Yếu tố kì ảo + Tình huống truyện

Nghệ thuật

Đặc điểm

Phụ nữ đức hạnh nhưng bất hạnh.

Giới thiệu nhân vật - kể chuyện kì lạ - lời bình, thông điệp

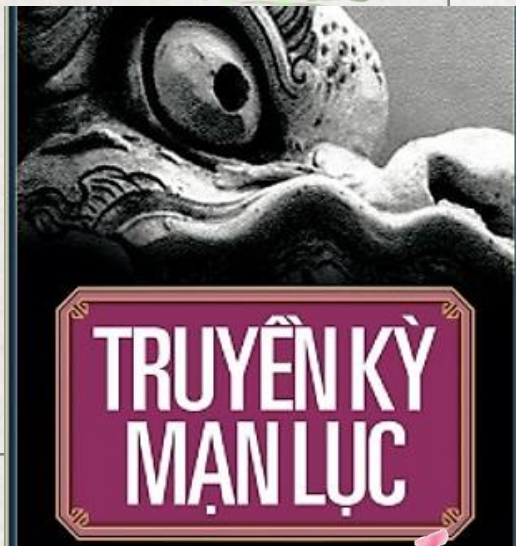
Kết cấu

Nhân vật

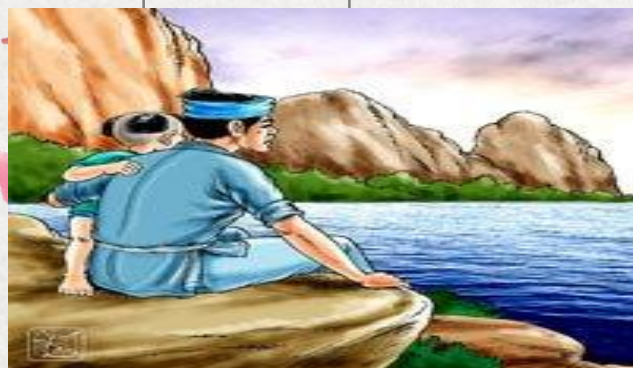
Trí thức bất mãn thời cuộc, sống ẩn dật để giữ cốt cách thanh cao.

Truyện kì mạn lục

Nhan đề “ Truyền kì mạn lục ”



Là ghi chép tản mạn về những điều kì lạ vẫn được lưu truyền.





**Đền Vũ
Điện
(Đền Bà
Vũ, miếu
vợ chàng
Trương),
thuộc
thôn Vũ
Điện, xã
Chân
Lý,
huyện
Lý
Nhân,
Hà Nam.**

Cổng đền



Bảng
di tích
văn
hóa
trước
công





Một
đoạn
sông
Hàng
Giang
trước
đền

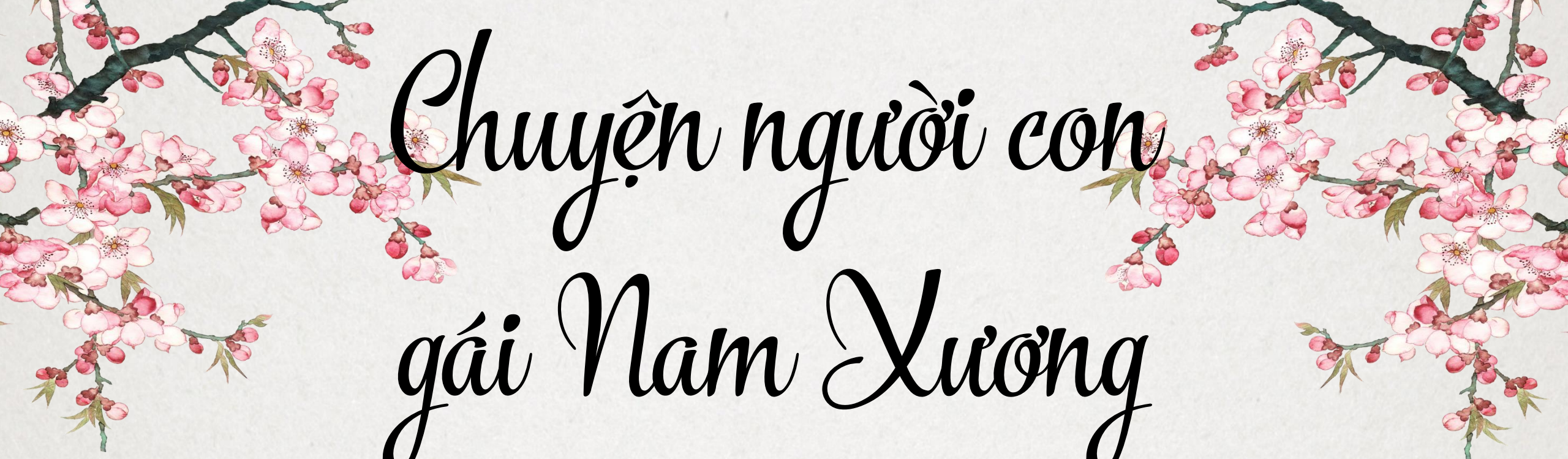
Bố cục



P1: Từ đầu → “muôn dặm quan san”: Cuộc hôn nhân giữa TS và VN, TS đi lính

P2: Tiếp → “trót đã qua rồi”: Nỗi oan khuất và cái chết bi thảm của VN

P3: Còn lại: Vũ Nương được giải oan.



Chuyện người con
gái Nam Xương

II. Đọc - hiểu văn bản:



1. Vẻ đẹp của Vũ Nương

Tiểu sử: Tên thật là Vũ Thị Thiết, quê ở Nam Xương

Đức hạnh: Thùy mị, nét na

Nhan sắc: Tư dung tốt đẹp

Xuất thân: “Con kẻ khó”

Lẽ sống: “Thú vui nghi gia nghi thất”

→ Người phụ nữ của gia đình, vì gia đình



Phân tích nhân vật Vũ Nương theo gợi ý của bảng sau:

Hoàn cảnh	Chi tiết miêu tả	Nhận xét
Trước khi chồng ra trận		
Lúc tiễn đưa chồng		
Khi chồng ra trận		
Lúc chồng trở về		
Sau khi chết		



**... Chẳng mong đeo
được ấn phong hầu ...
chỉ xin mang theo được
hai chữ bình yên. Chỉ e
... khiến cho tiện thiếp
băn khoăn...thôn thức
tâm tình, thương người
đắt thú!**

LỜI TIÊN CHỒNG

Không ham danh lợi



Mong bình yên



Lo sợ sự hiểm nguy, lo cho mẹ già



Bày tỏ kín đáo tình yêu, sự thủy chung



Nỗi lòng nhớ nhung, buồn bã

Người vợ
tình
nghĩa,
đoan
trang,
thủy
chung hết
mức

Khi ở nhà:

**“ Mỗi khi thấy bướm
lượn đầy vườn, mây che
kín núi thì nỗi buồn góc
bể chân trời không thể
nào ngăn được.”**

Thủy chung, nhớ chồng



**Mẹ chồng
ôm**



**Hết sức
thuốc thang**



**Dùng lời
ngọt ngào**



**Lễ bái thần
phật**



Thương xót



**Lo ma chay như
cha mẹ ruột**



“Chồng con xa xôi, mẹ chết lúc nào, không thể kịp về đèn báo được. Sau này trời giúp người lành, ban cho phúc lớn, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, mong xanh kia chẳng phụ con cũng như con đã chẳng nỡ phụ mẹ.”





Người vợ đảm đang,
người con dâu hiếu thảo



TRƯỜNG SINH TRỞ VỀ:

- Bị nghi ngờ
- Bị nhiẹc mặ́ng
- Bị kết tội
- Bị đánh đuổi
- Bị đẩy đến cái chết



LỜI 1

...vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu. chia
phôi vì động việc lửa binh, đã nguôi lòng, chưa
từng bén gót, đâu có, dám xin, mong chàng...

LỜI 2

...bình rơi trâm gãy,, mây tạnh mưa tan, sen rũ
trong ao, liễu tàn trước gió, bông hoa rụng cuống,
én lìa đàn, nước thẳm buồm xa...đâu còn có thể...

LỜI 3

Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, rẫy bỏ,
nhuốc nơ, xin ngài chứng giám, xin làm ngọc
..làm mỗi cá tôm, làm cơm điều quạ, bị phỉ nhỏ...



Cố thanh minh, giải bày trong tủ
hồ



Xót xa, đau đớn trước tình cảnh
chia lìa



Tuyệt vọng, lấy cái chết để minh
chứng



Số phận oan nghiệt, bất hạnh

Sau khi chết

- Ở dưới Thủy cung, không trở về nhân gian nữa
- Thăm Trương Sinh và con một lát rồi biến mất.





Wu Nüang

Là người **vợ hiền** (Nết na, thủy chung, vị tha), **mẹ đảm**, **con dâu hiếu thảo**

Bất hạnh

Sống **vất vả** về thể xác, **cô đơn** về tinh thần

Phải chịu **nỗi oan lạ lùng** → **tự tử**

Sống **không thực sự hạnh phúc** dưới thủy cung

➔ **Hiện thân của người phụ nữ Việt Nam thời phong kiến.**



**NGUYÊN
NHÂN BI
KỊCH**

**Trực
tiếp**

Lời nói ngây thơ của bé Đản

Tính đa nghi của Trương Sinh

**Gián
tiếp**

Chế độ nam quyền độc đoán, bất bình đẳng nam - nữ , hôn nhân không có tình yêu và tự do.

Chiến tranh phong kiến phi nghĩa

Tạo kết thúc có
hậu, giảm bớt
đau thương

Minh oan và
khẳng định phẩm
chất tốt đẹp của
Vũ Nương

Tố cáo thế lực phong
kiến tước đoạt quyền
sống, hạnh phúc của
con người

Tạo sự kì ảo, hấp
dẫn cho câu
chuyện

Là sự sáng tạo đậm
chất nhân văn của
Nguyễn Dữ



1/ Vẻ đẹp của Vũ Nương:

- Thùy mị nét na lại thêm tư dung tốt đẹp.
- Khi lấy chồng: luôn giữ gìn khuôn phép, không lúc nào để vợ chồng thất hòa.
- Khi tiễn chồng đi lính: có lời dặn dò đầy tình nghĩa.

=> là người phụ nữ hết mực yêu thương chồng, không màng danh lợi, chỉ mong muốn cuộc sống bình yên.

- Khi xa chồng: buồn nhớ, thủy chung
- Đối với mẹ chồng:

+/ Khi bà ốm thì thuốc thang lễ bái và dùng những lời ngon ngọt khuyên lơn

+/ Khi bà mất lo ma chay chu toàn

=> Hết lòng vì gia đình, hiếu thảo với mẹ chồng, thủy chung với chồng, chu đáo, tận tình và rất mực yêu thương con.

- Khi bị chồng nghi oan:

+/ Thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu...

+/ Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao,...

+/ Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, tiếng chịu nhục nhớ,

Thái độ của tác giả



Tổ cáo xã hội phong kiến với chiến tranh phi nghĩa và tư tưởng trọng nam khinh nữ

Trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp phẩm chất người phụ nữ

Cảm thương sâu sắc số phận oan nghiệt của người phụ nữ

→ Tinh thần nhân đạo đi trước thời đại của Nguyễn Dữ

2/ Nhân vật Trương Sinh:



**Trước
khi đi
lính**

**Sau khi
đi lính**

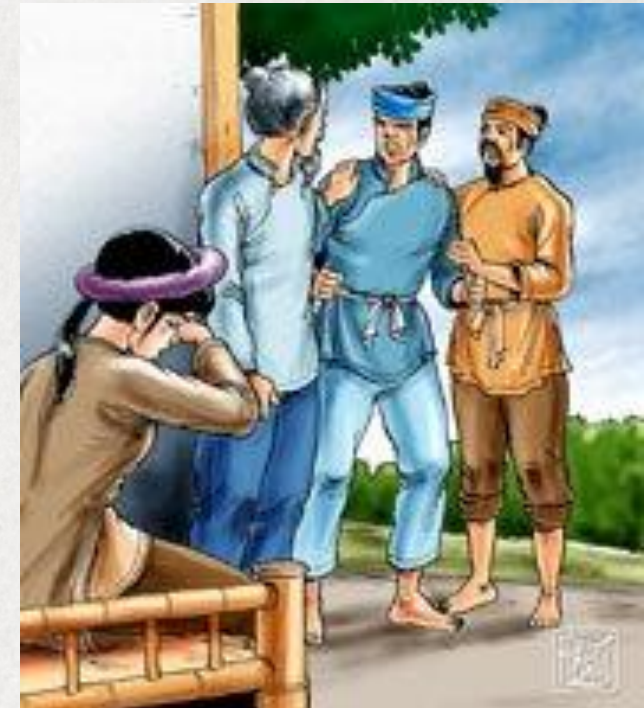
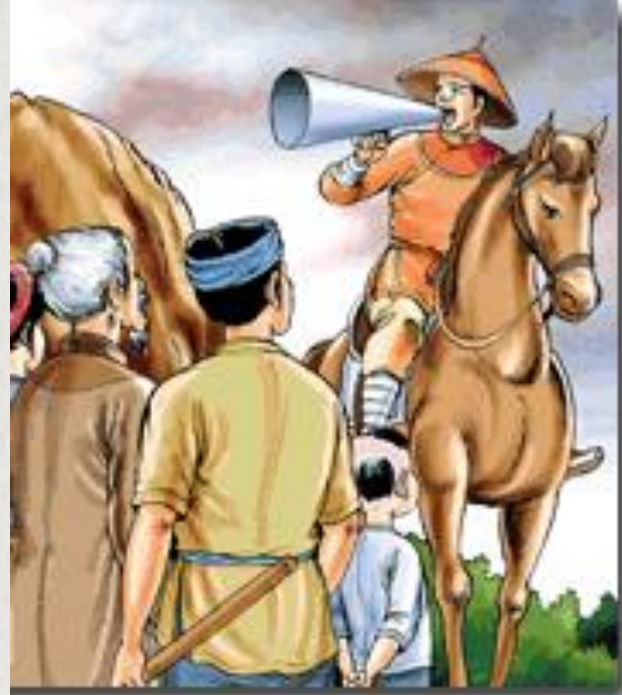


- **Xuất thân:** Con nhà hào phú, không có học
- **Hôn nhân:** Xin lấy Vũ Nương vì mến dung hạnh → Cuộc hôn nhân không bình đẳng
- **Bản tính:** Đa nghi, phòng ngừa quá sức

Trước khi đi lính

- **Hoàn cảnh:** Đi lính vì không có học
- **Nỗi đau:** Xa lìa mẹ già, vợ dại, con thơ
- **Bi kịch:** Mất mẹ, kích động trước lời của con → Hiếu làm vợ → Ghen mù quáng → Vợ chết oan → Không tỉnh ngộ, chỉ động lòng thương

Sau khi đi lính



TRƯỜNG SINH là hiện thân của chế độ phụ quyền phong kiến bất công, sự độc đoán đã giết chết tình người và dẫn đến bi kịch

2/ Nhân vật Trương Sinh:

- Xuất thân từ con nhà hào phú, không có học.
 - Xin lấy Vũ Nương vì mến dung hạnh -> cuộc hôn nhân không bình đẳng.
 - Là người đa nghi, luôn phòng ngừa đối với vợ.
 - Qua câu nói ngây thơ của con trẻ, Trương Sinh nghi ngờ vợ.
 - Trương Sinh chửi mắng, bỏ ngoài tai những lời phân trần, can ngăn của bà con làng xóm, đánh đuổi nàng đi.
- => Là người độc đoán, gia trưởng, vũ phu, coi thường phụ nữ. Hiện thân cho chế độ phong kiến phụ quyền.

3/ Cái chết của Vũ Nương:

- Từ câu nói ngây thơ của bé Đản
 - Từ sự ghen tuông, ngờ vực của Trương Sinh không nghe vợ giải thích.
 - Do xã hội phong kiến, chiến tranh phi nghĩa.
 - Vũ Nương đã tìm đến cái chết để minh oan cho mình.
- > Cui trọng danh tiết.**
- => Bày tỏ niềm thương cảm cho số phận người phụ nữ, tố cáo xã hội phong kiến thối nát, bất công.**

Chi tiết cái bóng – Ý nghĩa



01

☞ Thể hiện tình yêu thương con của Vũ Nương ☞



02

☞ Chi tiết “thắt nút”, đẩy mâu thuẫn lên đỉnh điểm ☞



03

☞ Chi tiết “mở nút”, hóa giải nỗi oan cho Vũ Nương ☞



Những yếu tố kì ảo

Yếu tố kì ảo – Chi tiết



Vũ Nương được các tiên nữ rẽ nước cho xuống động rùa dưới thủy cung



Phan Lang vào động rùa của Linh Phi



Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa



Vũ Nương hiện về sau khi Trương Sinh lập đàn giải oan cho nàng ở bên sông Hoàng Giang

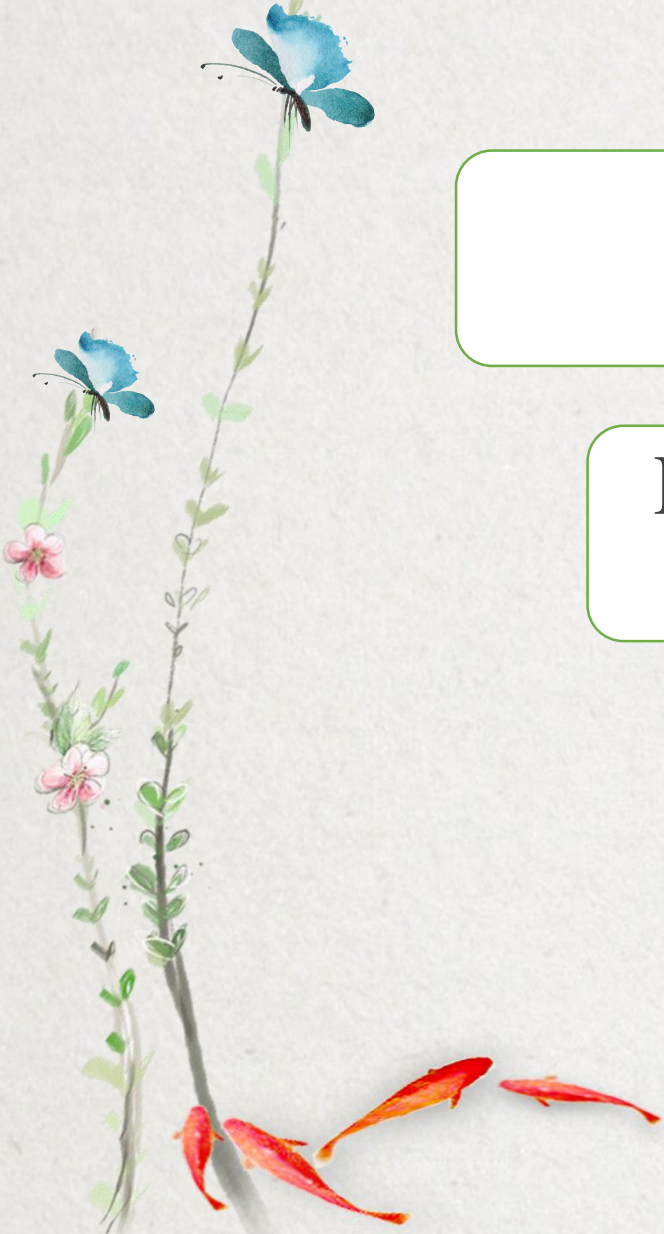
Yếu tố kì ảo – Ý nghĩa

Tăng sức hấp dẫn cho câu chuyện

Hoàn chỉnh thêm những nét đẹp vốn có của
Vũ Nương

Kết thúc phần nào có hậu → Ở hiền gặp lành

Lên án chế độ phong kiến + Khẳng định
niềm cảm thương của tác giả



4. Giá trị nghệ thuật của văn bản

- Lời thoại trữ tình, tình huống đặc sắc → khắc họa tính cách nhân vật.
- Cốt truyện + tình tiết → giàu kịch tính.
- Yếu tố kì ảo + hiện thực → làm tăng độ tin cậy.

→ Hoàn chỉnh nét đẹp của Vũ Nương, kết thúc có hậu, ước mơ về sự công bằng.

5. Ý nghĩa

- Với quan niệm cho rằng hạnh phúc khi đã tan vỡ không thể hàn gắn được, truyện phê phán thói ghen tuông mù quáng và ngợi ca vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

III/ Tổng kết:

1. Nghệ thuật:

- Cách kể chuyện hấp dẫn, sử dụng yếu tố truyền kỳ, xây dựng hình ảnh “cái bóng” đầy dụng ý.
- Kết thúc tác phẩm bất ngờ, hàm ý sâu sắc.

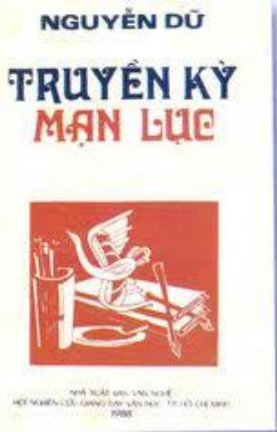
2. Nội dung:

- Giá trị hiện thực:

- + Tố cáo chiến tranh phi nghĩa làm cho mẹ xa con, vợ xa chồng.
- + Tố cáo xã hội phong kiến trọng nam khinh nữ, chà đạp hạnh phúc con người.

- Giá trị nhân đạo:

- + Bài tỏ niềm cảm thương của tác giả đối với số phận của người nghèo khổ.
- + Thể hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân về sự công bằng trong cuộc



TRUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

- Chưa rõ năm sinh, năm mất, quê ở Hải Dương
- Sống ở thế kỷ 16, triều đình nhà Lê khủng hoảng, nội chiến kéo dài
- Học rộng, tài cao, đỗ đạt và làm quan một năm rồi về ở ẩn

Tóm tắt: Xưa có chàng Trương Sinh, vừa cưới vợ xong đã phải đi lính. Giặc tan, chàng trở về, nghe lời con nhỏ, nghi là vợ không chung thủy. Vũ Nương bị oan gieo mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Một đêm, Trương Sinh ngồi bên đèn, đưa con chỉ chiếc bóng nói là cha nó. Lúc đó chàng mới hiểu vợ bị oan. Phan lang gặp Vũ Nương ở Thủy Cung. Khi Phan về trần gian, Vũ Nương gửi chiếc hoa vàng và lời nhắn cho chồng. Trương Sinh lập đàn giải oan cho nàng. Vũ Nương trở về rồi lại biến mất

Nội dung

Hiện thực

- Phản ánh xã hội phong kiến xem trọng quyền uy của kẻ nhà giàu và người đàn ông
- Phản ánh số phận chịu nhiều oan khuất của con người. Đặc biệt là người phụ nữ

Nhân đạo

- Nguyễn Dữ đã ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ thông qua nhân vật Vũ Nương: Xinh đẹp, nết na, hiền thực, đảm đang, tháo vát rất mực hiếu thảo, một dạ thủy chung, khát khao xây đắp hạnh phúc gia đình
- Bày tỏ niềm thương cảm của tác giả với số phận oan nghiệt của nàng
- Phê phán thói đời ghen tuông ích kỷ mù quáng

Nghệ thuật

- Xây dựng tình huống truyện độc đáo (đặc biệt là chi tiết chiếc bóng là chi tiết thắt nút, mở nút, đầy kịch tính)
- Nghệ thuật dựng truyện: dẫn dắt hợp lý; bất ngờ, hấp dẫn
- Kết hợp các phương thức: Tự sự, biểu cảm, kịch xây dựng nhân vật qua lời nói, hành động
- Sử dụng yếu tố truyền kỳ đan xen yếu tố thực ở cuối truyện làm nổi bật giá trị nhân đạo, hiện thực

Tóm tắt

Tác giả

Tác phẩm

- Xuất xứ: Là thiên thứ 16 của tập "Truyện kỳ mạn lục"
- Thể loại: Truyện kỳ
- Đề tài: Về đẹp và cuộc đời của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến
- Nguồn gốc: Từ truyện cổ tích "Vợ chàng Trương"



***/ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

- Tìm đọc toàn bộ “Truyện kì mạn lục” của Nguyễn Dữ
- Nắm được đặc điểm của nhân vật Vũ Nương
- Nắm giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản
- Viết bài văn ngắn phân tích đặc điểm của nhân vật Vũ Nương.
- **Vào lớp học kết nối lấy bài HDTH:**

+/ Xung hô trong hội thoại

+/ Cách dẫn trực tiếp, gián tiếp

+/ Tuyên bố thế giới về sự sống còn quyền được bảo vệ và phát triển trẻ em

Soạn bài: Hoàng Lê nhất thống chí (SGK/64)